TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 10 - 4 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều

Ông Bùi Văn Lao.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Th1, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Tr và bà Trần Thị T1; có vợ và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, có 01 tiền án: Bản án số 38/2010/HSST ngày 07/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 05 triệu đồng về tội Đánh bạc (thi hành xong bản án ngày 02/12/2017); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2017, tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 tại huyện Ch, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L1 và bà Nguyễn Thị L1; có chồng và có 01 con sinh năm 2012; tiền án,

tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2017 đến ngày 08/12/2017 tại ngoại; tạm giam: Không; có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 1, xã H2, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị Y; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2017 đến ngày 08/12/2017 tại ngoại; tạm giam: Không; có mặt.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố Trung 7, phường T2, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Chu Thị T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2017 đến ngày 08/12/2017 tại ngoại; tạm giam: Không; có mặt.

5. Lê Đình Th, sinh năm 1988 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Tổ, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L1 và bà Lê Thị B1; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2017 đến ngày 08/12/2017 tại ngoại; tạm giam: Không; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đỗ Đình T4, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã S, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú tại: Thôn Đ1, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Trịnh Văn B2, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Uông Văn T5, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Th, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 29/11/2017, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Lê Đình Th, Nguyễn Văn H, Đỗ Đình T4, Trịnh Văn B2 và Uông Văn T5 cùng một số người khác đến hồ câu "T4 Thưởng" ở thôn Th, xã L để câu cá. Chủ của hồ câu là ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1966, cư trú tại thôn Đ1, xã L. Lúc này, ông Th2 không có

mặt tại hồ câu cá mà chỉ có hai nhân viên phục vụ ở hồ câu là Nguyễn Thị H1 và Đỗ Đình T4. Sau đó, H1, T, C và H cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "sâm" được thua bằng tiền tại sân khuôn viên của hồ câu. Khi đánh bạc được khoảng 15 phút thì Lê Đình Th vào tham gia đánh bạc cùng. Hình thức đánh bạc là dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 10 quân, người nào chia bài thì được đánh trước, T theo là người kế bên theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, nếu ai có quân bài hoặc có bộ trong số quân bài được chia lớn hơn chặn được quân bài hoặc bộ bài của người đánh trước và xuống hết được 10 quân bài trên tay thì sẽ thắng. Những người bị thua sẽ phải tính số quân bài còn lại trên tay, cứ 5000 đồng/ một quân để trả tiền cho người thắng. Người nào không xuống được quân bài nào gọi là treo sâm, sẽ phải trả 80.000 đồng cho người thắng. Nếu ai báo khi lên bài mà các quân bài được theo thứ tự tiến đều (gọi là báo sâm) thì những người chơi còn lại mỗi người phải trả 100.000 đồng cho người báo sâm.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi chiếu bạc thứ nhất gồm H1, T, C, H và Th đang đánh bạc với nhau thì Đỗ Đình T4, Trịnh Văn B2, Uông Văn T5 và một người nam giới nữa (chưa xác định được rõ tên, tuổi) cũng đến câu cá, cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm như trên nhưng quy định mỗi quân bài còn lại trên tay phải trả 2.000 đồng, người nào bị treo sâm phải trả 20.000 đồng, người báo sâm sẽ được của những người còn lại mỗi người 30.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 30 phút, khi chiếu bạc thứ hai đánh sang ván thứ hai và chưa kịp thanh T4 tiền thắng thua với nhau ở ván thứ nhất thì bị Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Đối tượng nam giới cùng đánh bạc với B2, T5 và T4 ở chiếu bạc thứ hai đã chạy thoát, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này.

Vật chứng thu giữ tại hai chiếu bạc gồm có: Tại chiếu bạc thứ nhất thu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 13.740.000 đồng, trong đó có 450.000 đồng thu dưới chiếu bạc và 13.290.000 đồng thu trong người của H1, T, C, Th và H. Tại chiếu bạc thứ hai thu một bộ bài tú lơ khơ 52 quân dưới chiếu bạc và 2.680.000 đồng trong người của B2, T5 và T4.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H1 khai có 2.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình chơi đến lúc bị phát hiện đã thắng được 200.000 đồng, tiền thắng để tại chỗ đánh bạc, số tiền 2.500.000 đồng đang để trong người. Nguyễn Văn T khai có 1.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, lúc bị phát hiện đã thắng được 20.000 đồng để tại chỗ đánh bạc, còn 1.400.000 đồng vẫn để trong người. Lê Đình Th khai có 340.000 đồng, lúc bị phát hiện đang hòa, toàn bộ tiền có mang theo vẫn để trong người. Nguyễn Văn H khai có 7.900.000 đồng định dùng để đánh bạc, lúc bị phát hiện cũng đang hòa, toàn bộ số tiền mang theo vẫn để trong người. Nguyễn Văn C khai có 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc, lúc bị phát hiện đã thua mất 220.000 đồng, đang để 230.000 đồng tại chỗ đánh bạc, còn 1.150.000 đồng cất trong người. Uông Văn T5 khai có 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Trịnh Văn B2 khai có 1.500.000 đồng trong đó 1.000.000 đồng là

tiền ý định để mua hàng, còn 500.000 đồng định dùng để đánh bạc. Đỗ Đình T4 khai có 780.000 đồng, trong đó 600.000 đồng là tiền do khách câu cá trả, sẽ để trả cho chủ hồ câu còn 180.000 đồng dùng để đánh bạc. Do T5, B2, T4 và một người nam giới khác mới chơi sang ván thứ hai chưa thanh T4 với nhau tiền thắng thua nên toàn bộ số tiền có của mỗi người vẫn để trong người.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Lê Đình Th về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Lê Đình Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo H, C, T và Th khai là khách đến câu cá, do không câu được cá nên trong khi ngồi uống nước với nhau tại lán nghỉ của hồ câu, cả bọn đã nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ nhau và cùng rủ bị cáo H1 tham gia chơi. H1 đồng ý và chủ động đi lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn mang ra để chơi. Khi các bị cáo đánh bạc không có ai thu tiền hồ phế cũng không có ai canh gác. Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 4 tháng tù đến 5 tháng tù. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Lê Đình Th mỗi bị cáo mức hình phạt từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung các bị cáo, mỗi bị cáo từ 3 triệu đến 5 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ bài có 52 quân bài. Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền đánh bạc là 14.820.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơn vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã thực hiện trình tự, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Lê Đình Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 29/11/2017, tại hồ câu "Toán Thưởng" của ông Nguyễn Văn Th2 ở thôn Th1, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn T đã cùng rủ nhau đánh bài với hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Sau đó khoảng 15 phút thì Lê Đình Th đến và cũng vào cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang vụ đánh bạc trên. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 13.740.000 đồng.

Hành vi như nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc. Do hành vi của các bị cáo xảy ra vào ngày 29/11/2017 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nên căn cứ vào Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 và các qui định khác tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo, để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời là bài học để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xác định vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không ai trong số các bị cáo là người rủ rê, lôi kéo người khác đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn H có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất là 7.900.000 đồng. Vì vậy, trong vụ án này, bị cáo H xếp vai trò đầu vụ. Bản thân H đã có một tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (tương ứng với quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015). Xét hành vi và nhân thân thấy cần thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (quy định tương ứng tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015). Mặt khác, xét bị cáo H đã bị tạm giam đến nay là hơn bốn tháng nên xem xét mức hình phạt bằng thời gian đã tạm giam là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thị H1, là người làm thuê tại hồ câu, mặc dù bị cáo H1 không được chủ hồ câu giao cho nhiệm vụ quản lý hồ câu nhưng khi các bị cáo khác rủ H1 cùng đánh bạc, lẽ ra bị cáo phải ngăn cản nhưng không những thế bị cáo còn chủ động đi lấy bộ bài để cùng tham gia đánh bạc với số tiền 2.500.000 đồng. Vì vậy, bị cáo H1 có vai trò thứ hai. Xét bị cáo H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc với số tiền là 1.600.000 đồng, Nguyễn Văn T 1.400.000 đồng. Xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo này đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xử cho các bị cáo này được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

Thời gian các bị cáo Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T đã bị tạm giữ được quy đổi và tính trừ vào thời gian phải chấp hành hình phạt. Ngoài ra, các bị cáo H1, C và T đều là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy sẽ không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lê Đình Th đánh bạc với số tiền nhỏ 340.000 đồng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, phạm tội có mức độ nên áp dụng phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn C để sung quĩ Nhà nước. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[6] Các đối tượng Đỗ Đình T4, Trịnh Văn B2 và Uông Văn T5 có hành vi đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc không lớn (1.580.000 đồng), chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T4, B2 và T5 là đúng pháp luật.

Đối với người nam giới là khách đến câu cá đã cùng tham gia đánh bạc với Đỗ Đình T4, Trịnh Văn B2 và Uông Văn T5, nhưng người này đã bỏ chạy khi Công an huyện Đ đến kiểm tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: Khi tiến hành kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, cơ quan Công an đã thu giữ 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài và tổng số tiền 16.420.000 đồng. Quá trình điều tra xác định có 1.000.000 đồng của Trịnh Văn B2 và 600.000 đồng của Đỗ Đình T4 không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả tài sản cho Trịnh Văn B2 số tiền 1.000.0000 đồng, trả lại Đỗ Đình T4 số tiền 600.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài là công cụ dùng đánh bạc, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền thu giữ tại hai chiếu bạc là 14.820.000 đồng, xác định đây là số tiền các bị cáo và các đối tượng liên quan dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Lê Đình Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (Bốn) tháng 13 (Mười ba) ngày tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 29/11/2017. Xác nhận thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam bằng với thời gian phải chấp hành hình phạt.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29/11/2017 đến ngày 08/12/2017. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát và giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H1 số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29/11/2017 đến ngày 08/12/2017. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 09 (Chín) tháng kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát và giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29/11/2017 đến ngày 08/12/2017. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 09 (Chín) tháng kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát và giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T2, quận B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Th số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, về tội Đánh bạc.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân bài. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.820.000 đồng (Các vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Số tiền đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Lê Đình Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Tuyến